

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1997 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Lương Thị T, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 12-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 (hai mươi hai) tháng bị cáo đã chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 93/GCN-CSCNMT ngày 16-5-2022 chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính: Tại Quyết định số 99/QĐ-XPHC ngày 25-9-2019 của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định số 136/QĐ-XPHC ngày 23-9-2020 của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 19-9-2023, tạm giam ngày 22-9-2023 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn L, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2000 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H, sinh năm 1977 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 19-9-2023, tạm giam ngày 22-9-2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Hoàng Đức P; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn T và Lý Văn L cùng sử dụng chất ma túy nên quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 19-9-2023, Nông Văn T đang đi bộ ở gần nhà thì gặp Lý Văn L là người cùng thôn. Do không có xe nên Nông Văn T rủ Lý Văn L đi xuống ngã ba M thuộc thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng nhưng Lý Văn L nói không có tiền. Nông Văn T bảo với Lý Văn L nếu Lý Văn L chở đi thì khi mua được ma túy Nông Văn T sẽ cho Lý Văn L ma túy sử dụng thì được Lý Văn L đồng ý. Sau đó, Lý Văn L về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 12T1 – 178.xx và điều khiển chở Nông Văn T đi mua ma túy. Khi đến nơi, cả hai đứng cạnh đường khoảng 05 phút sau có 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi đi đến và hỏi có nhu cầu gì không. Nông Văn T nói muốn mua 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền ma túy và đưa tiền cho người đàn ông trên. Người đàn ông nhận tiền rồi đi vào thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Nông Văn T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, phía trong gói giấy có chứa các cục, chất bột màu trắng là ma túy Heroin. Nông Văn T nhận số ma túy trên và cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc trên người, sau đó Lý Văn L điều xe máy chở Nông Văn T để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định, đồng thời tiến hành tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 12T1 – 178.xx; 01 (một) căn cước công dân số 0202000051xx mang tên Lý Văn L. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra phương tiện bị tạm giữ nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan tới hành vi phạm tội của Nông Văn T và Lý Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 22-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các cục, chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,268 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên các bị cáo đã rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lý Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Nông Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,235 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói giấy cũ.

Trả lại cho bà Nông Thị Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 178.02, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do bị cáo Lý Văn L đứng tên đăng ký chủ sở hữu tuy nhiên do mẹ của bị cáo Lý Văn L là bà Nông Thị Đ bỏ tiền ra mua và trực tiếp quản lý. Ngày 19-9-2023, bị cáo Lý Văn L lấy xe mô tô chở bị cáo Nông Văn T đi mua ma túy nhưng bà Nông Thị Đ không biết việc này.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn L 01 (một) căn cước công dân số 020200005125 mang tên Lý Văn L.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổ tụng các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo

đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến ông Hoàng Đức P đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19-9-2023; Kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 22-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19-9-2023, tại đường Quốc lộ A đoạn qua thị trấn N, huyện V, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,268 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng. Trước đó, khoảng 09 giờ cùng ngày, Nông Văn T đã thoả thuận với Lý Văn L lấy xe mô tô đưa Nông Văn T đi mua ma túy thì về Nông Văn T sẽ cho Lý Văn L ma túy để sử dụng và được Lý Văn L đồng ý. Sau khi mua ma túy xong, trên đường về nhà thì Nông Văn T và Lý Văn L đã bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Nông Văn T có vai trò chủ động tích cực hơn bị cáo Lý Văn L trong việc đi mua ma túy về sử dụng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự và 02 tiền sự đã được xóa tiền sự nên xác định bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân xấu; bị cáo Lý Văn L chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 16-11-2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Nông Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,235 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói giấy cũ vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Trả lại cho bà Nông Thị Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 178.xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do bị cáo Lý Văn L đứng tên đăng ký chủ sở hữu tuy nhiên do mẹ của bị cáo Lý Văn L là bà Nông Thị Đ bỏ tiền ra mua và trực tiếp quản lý. Ngày 19-9-2023, bị cáo Lý Văn L lấy xe mô tô chở bị cáo Nông Văn T đi mua ma túy nhưng bà Nông Thị Đ không biết việc này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Trả lại cho bị cáo Lý Văn L 01 (một) căn cước công dân số 0202000051xx mang tên Lý Văn L vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi ở khu vực ngã ba M thuộc thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T ngày 19-9-2023, do không xác định được đối tượng có đặc điểm tương đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn T và Lý Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19-9-2023.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19-9-2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Nông Văn T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,235 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói giấy cũ.

- Trả lại cho bà Nông Thị Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 178.02, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn L 01 (một) căn cước công dân số 020200005125 mang tên Lý Văn L.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn T, Lý Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh